

Số: 1716/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 29 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐCP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2890/TTr-SXD ngày 25/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ

quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình được nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã theo đúng quy định. Hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- UBND cấp xã;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng NC (TC);
- Lưu: VT. Ng.KL601

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY
NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ XÂY DỰNG,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 1716/QĐ-UBND ngày 26/6 /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- **Cấp tỉnh:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).
- **Cấp xã:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).
- **Thời gian tiếp nhận:** Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:
 - + Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
 - + Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (13 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa						
1	2.001998.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện	Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc <i>(cắt giảm</i>	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục</i>	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.	1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.</i>		12/6/2025 của Chính phủ.	kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “2.001998” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
2	2.002001.H12	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.	Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc (cắt giảm 2,5/07 ngày, tỷ lệ 35%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</i> - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.</i>	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “2.002001” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
3	1.009444.H12	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội	Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục</i>	Không	<i>Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		địa	02/05 ngày làm việc, tỷ lệ 40%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã.		12/6/2025 của Chính phủ.	được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.009444” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
4	1.009447.H12	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 40%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.009447” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia
5	1.001223.H12	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải	Trong thời hạn 06 ngày làm việc (cắt giảm 03/09 ngày làm việc, tỷ lệ cắt	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<i>giảm 33%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</i>	- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.</i>			“1.001223” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia
6	1.000940.H12	Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động	Trong thời hạn 03 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/04 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 25%</i>), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</i> - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.</i>	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000940” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia
7	1.007949	Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động	Trong thời hạn 03 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/04 ngày làm việc, tỷ lệ cắt</i>	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</i>	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<i>giảm 25%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</i>	- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.</i>			“1.007949” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia
8	1.000892.H12	Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển	Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc (<i>cắt giảm 2,5/07 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 35%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</i>	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</i> - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.</i>	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000892” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia
9	2.000378.H12	Cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ	Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc (<i>cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%</i>)	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</i>	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.</i>			“2.000378” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia
10	1.013466.H12	Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn	Trong thời hạn 15 ngày làm việc (<i>cắt giảm 05/20 ngày làm việc, tỷ lệ 25%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</i> - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.</i>	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013466” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia
11	1.013467.H12	Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động	Trong thời hạn 07 ngày làm việc (<i>cắt giảm 03/10 ngày làm việc, tỷ lệ 30%</i>)	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</i>	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng.</i>			“1.013467” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia
12	1.013468.H12	Chấm dứt hoạt động tàu lặn	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</i> - Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng.</i>	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013468” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia
13	1.001870.H12	Đổi tên cảng cạn	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</i> - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.</i>	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013466” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (12 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực hàng hải và đường thủy							
1	1.009465.H12	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông (đã phân cấp)	Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc (cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.009465” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia
2	2.001215.H12	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001212” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
3	2.001214.H12	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày làm	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		dưới nước	việc, tỷ lệ 33%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.		12/6/2025 của Chính phủ.	hồ sơ “2.001212” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
4	2.001212.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001212” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
5	2.001211.H12	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Trong thời hạn 01 ngày làm việc (cắt giảm 01/02 ngày làm việc, tỷ lệ 50%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001211” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
6	2.001217.H12	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng	Trong thời hạn 01 ngày làm việc (cắt giảm	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục	Không	Nghị định số 140/2025/N	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	01/02 ngày làm việc, tỷ lệ 50%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.		Đ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001217” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
7	2.001218.H12	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí	Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc (cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001218” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát					
8	1.009452.H12	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	Bên trên đường thủy nội địa địa phương: Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc (<i>cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%</i>) kể từ ngày nhận đủ sơ; Bên trên đường thủy nội địa quốc gia hoặc trong vùng nước cảng biển: trong thời hạn 07 ngày làm việc (<i>cắt giảm 03/10 ngày làm việc, tỷ lệ 30%</i>) kể từ ngày nhận đủ sơ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i> - Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: <i>Ủy ban nhân dân cấp xã.</i>	Không	<i>Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.009452” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
9	1.009453.H12	Thỏa thuận thông số kỹ	Trong thời hạn 3,5 ngày làm	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực	Không	<i>Nghị định số</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	việc (cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%) kể từ ngày nhận đủ sơ.	tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.		140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.009453” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
10	1.009454.H12	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc (cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%) kể từ ngày nhận đủ sơ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần.	Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.009454” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
11	1.009455.H12	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc (cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%) kể từ ngày nhận đủ sơ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần.	Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.009455” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
12	1.003658	Công bố lại hoạt	Trong thời hạn	- Địa điểm tiếp nhận	Phí	Nghị định	Các bộ phận tạo

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	.H12	động bến thủy nội địa	03 ngày làm việc (<i>cắt giảm 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ 40%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i> - Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: <i>Ủy ban nhân dân cấp xã.</i>	Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần	<i>số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003658” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Tổng cộng 25 TTHC (trong đó: 13 TTHC cấp tỉnh, 12 TTHC cấp xã)./.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ
ĐƯỜNG THỦY THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN
NHÂN DÂN TỈNH, SỞ XÂY DỰNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 1716/QĐ-UBND ngày 29/6/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (13 TTHC)

1. Cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ (Mã hồ sơ: 2.000378.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc (cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trong đó:

- Tại Sở Xây dựng 2,5 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 01 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình giải quyết tại Sở Xây dựng:

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (Phòng chuyên môn) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn tiếp nhận (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), tổng hợp, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý) chuyển lãnh đạo Phòng chuyên môn duyệt trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 02 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên Hệ thống, chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Xây dựng, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 0,75 ngày (trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp

kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

2. Đổi tên cảng cạn (Mã hồ sơ: 1.001870.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (*cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 28%*), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trong đó:

- Tại Sở Xây dựng 1,5 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 0,5 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình giải quyết tại Sở Xây dựng:

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (*Phòng chuyên môn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng chuyên môn duyệt trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 01 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên Hệ thống, chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Xây dựng, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 0,5 ngày (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

3. Chấm dứt hoạt động tàu lặn (Mã hồ sơ: 1.013468.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (*cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho

tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (*Phòng chuyên môn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

4. Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động (Mã hồ sơ: 1.013467.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc (*cắt giảm 03/10 ngày làm việc, tỷ lệ 30%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (*Phòng chuyên môn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 6,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

5. Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn (Mã hồ sơ: 1.013466.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc (*cắt giảm 05/20 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 28%*), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trong đó:

- Tại Sở Xây dựng 12 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình giải quyết tại Sở Xây dựng:

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (*Phòng chuyên môn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyên lãnh đạo Phòng chuyên môn duyệt trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 11,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên Hệ thống, chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Xây dựng, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,75 ngày (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

6. Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển (Mã hồ sơ: 1.000892.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc (*cắt giảm 2,5/07 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 35%*), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trong đó:

- Tại Sở Xây dựng 03 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 1,5 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình giải quyết tại Sở Xây dựng:

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (*Phòng chuyên môn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyên lãnh đạo Phòng chuyên môn duyệt trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 2,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên Hệ thống, chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Xây dựng, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 1,25 ngày (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

7. Cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải (Mã hồ sơ: 1.001223.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 06 ngày làm việc (*cắt giảm 03/09 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 33%*), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trong đó:

- Tại Sở Xây dựng 04 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình giải quyết tại Sở Xây dựng:

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (*Phòng chuyên môn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng chuyên môn duyệt trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 3,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên Hệ thống, chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Xây dựng, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 1,75 ngày (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

8. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa (Mã hồ sơ: 2.002001.H12).

a) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc (*cắt giảm 2,5/07 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 35%*), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trong đó:

- Đối với cơ sở từ loại 3 trở lên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp Giấy chứng nhận cụ thể:

+ Tại Sở Xây dựng: 03 ngày làm việc.

+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 1,5 ngày làm việc.

- Đối với cơ sở loại 4, Sở Xây dựng quyết định cấp Giấy chứng nhận.

b) Quy trình giải quyết:

Đối với cơ sở từ loại 3 trở lên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp lại Giấy chứng nhận, cụ thể:

- Quy trình giải quyết tại Sở Xây dựng:

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (*Phòng Quản lý vận tải*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo, lập biên bản theo mẫu quy định. Sau khi kết thúc kiểm tra, nếu đáp ứng đủ điều kiện, hoàn thiện hồ sơ chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải duyệt trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 2,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên Hệ thống, chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Xây dựng, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 1,25 ngày (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Đối với cơ sở loại 4, Sở Xây dựng quyết định cấp lại Giấy chứng nhận.

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (*Phòng Quản lý vận tải*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo, lập biên bản theo mẫu quy định. Sau khi kết thúc kiểm tra, nếu đáp ứng đủ điều kiện hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 04 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

9. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa (Mã hồ sơ: 2.001998.H12).

a) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc (*cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 30%*), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trong đó:

- Đối với cơ sở từ loại 3 trở lên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp lại Giấy chứng nhận cụ thể:

+ Tại Sở Xây dựng: 02 ngày làm việc.

+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 1,5 ngày làm việc.

- Đối với cơ sở loại 4, Sở Xây dựng quyết định cấp lại Giấy chứng nhận.

b) Quy trình giải quyết:

Đối với cơ sở từ loại 3 trở lên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp lại Giấy chứng nhận, cụ thể:

- Quy trình giải quyết tại Sở Xây dựng:

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (*Phòng Quản lý vận tải*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải

duyet trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 1,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên Hệ thống, chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Xây dựng, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 1,25 ngày (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Đối với cơ sở loại 4, Sở Xây dựng quyết định cấp lại Giấy chứng nhận.

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (*Phòng Quản lý vận tải*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 03 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 02 thủ tục

10. Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động (Mã hồ sơ: 1.007949.H12).

11. Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động (Mã hồ sơ: 1.000940.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 01/04 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 25%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trong đó:

- Tại Sở Xây dựng 02 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 01 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình giải quyết tại Sở Xây dựng:

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng Phòng chuyên môn) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định, khảo sát, kiểm chứng các thông tin, số liệu về cơ sở vật chất của cơ sở phá dỡ tàu biển, nếu đạt yêu cầu thì hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng chuyên môn duyệt trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 1,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên Hệ thống, chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Xây dựng, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 0,75 ngày (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 02 thủ tục:

12. Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa (Mã số TTHC: 1.009447.H12).

13. Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (Mã số TTHC: 1.009444.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc (*cắt giảm 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ 40%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Tại Sở Xây dựng: thực hiện đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng và các trường hợp khác do Bộ Xây dựng quyết định.

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (*Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 2,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

- Tại cấp xã: thực hiện đối với bến thủy nội địa và bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã (*Phòng chuyên môn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (12 TTHC)

1. Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa (Mã số TTHC: 1.003658.H12)

a) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc (*cắt giảm 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ 40%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã (Phòng chuyên môn) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng duyệt, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

2. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa (Mã số TTHC: 1.009452.H12).

a) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp 1: Bến trên đường thủy nội địa địa phương: Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc (*cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%*) kể từ ngày nhận đủ sơ.

- Trường hợp 2: Bến trên đường thủy nội địa quốc gia hoặc trong vùng nước cảng biển: trong thời hạn 07 ngày làm việc (*cắt giảm 03/10 ngày làm việc, tỷ lệ 30%*) kể từ ngày nhận đủ sơ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã (Phòng chuyên môn) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), trong đó:

- Trường hợp 1: Chuyên viên tham mưu hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng duyệt, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 03 ngày làm việc.

- Trường hợp 2: Chuyên viên tham mưu văn bản lấy ý kiến của Chi cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ Đường thủy nội địa

đối với trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển, trong thời hạn 3,5 ngày làm việc các đơn vị được lấy ý kiến phải có văn bản phúc đáp. Sau khi nhận được ý kiến phúc đáp thì hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng duyệt, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 03 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 05 thủ tục:

3. Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông (Mã số TTHC: 1.009465.H12)

4. Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc để quan sát (Mã số TTHC: 2.001218.H12).

5. Thủ tục: Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (Mã số TTHC: 1.009453.H12).

6. Công bố hoạt động bến thủy nội địa (Mã số TTHC: 1.009454.H12).

7. Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (Mã số TTHC: 1.009455.H12)

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc (*cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã (Phòng chuyên môn) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng duyệt, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 03 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng*

thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 02 thủ tục:

8. Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát (Mã số TTHC: 2.001217.H12).

9. Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (Mã số TTHC: 2.001211.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 01 ngày làm việc (*cắt giảm 01/02 ngày làm việc, tỷ lệ 50%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã (Phòng chuyên môn) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng duyệt, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 03 thủ tục:

10. Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu (Mã số TTHC: 2.001215.H12).

11. Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (Mã số TTHC: 2.001214.H12).

12. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (Mã số TTHC: 2.001212.H12).

a) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc (*cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã (Phòng chuyên môn) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng duyệt, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 29/02/2024; Quyết định 656/QĐ-UBND ngày 01/4/2024; Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 24/01/2025; Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Trung tâm Phục vụ hành chính công trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo quy định./.